TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1928**/2023/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số **2584**/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Vũ Ngọc H**, sinh năm 1961.

Địa chỉ thường trú: 1038, đường P, tổ 15, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Mỹ T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ thường trú: 1038, đường P, tổ 15, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Ngọc H và bà Trần Thị Mỹ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Ngọc H và bà Trần Thị Mỹ T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 cháu tên Vũ Tuấn K, sinh ngày 10/11/2009. Giao cháu Vũ Tuấn K cho ông Vũ Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời, bà Trần Thị Mỹ T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông bà trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà trình bày không có, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí HNGĐ-HGT: Ông Vũ Ngọc H và bà Trần Thị Mỹ T, mỗi bên phải chịu số tiền 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Vũ Ngọc H là người cao tuổi nên được miễn số tiền 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình. Bà T phải nộp số tiền 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp